

PHỤ LỤC V

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHUỆ
MST: 0500237857**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Phụ lục kèm theo Công văn số 815/CTSN-TV ngày 12/7/2017
V/v thực hiện công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước*

Năm báo cáo 2016

I. Một số thông tin liên quan hoạt động SXKD của đơn vị giai đoạn 2013-2016.

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

Công ty Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ quản lý hệ thống trục chính gồm: Sông Nhuệ, sông La Khê, sông Vân Đình và sông Duy Tiên với tổng chiều dài 113,6km; quản lý và vận hành 196 trạm bơm với 880 máy bơm các loại, trong đó có các trạm bơm lớn như: Trạm bơm tiêu Vân Đình với 28 máy loại 8.000 m³/h, trạm bơm tiêu Ngoại Độ II (huyện Ứng Hòa) với 5 máy loại 22.000 m³/h..., trạm bơm Lễ Nhuế II (huyện Phú Xuyên) 10 máy loại 8.000 m³/h, trạm bơm Xém (huyện Thường Tín) 4 máy loại 8.000 m³/h; trạm bơm Khai Thái 3 máy loại 21.000 m³/h; quản lý, duy tu 518 tuyến kênh tổng chiều dài 887,6 km; quản lý, vận hành, bảo dưỡng 3.807 cống các loại, trong đó có các cống lớn trên trục chính như: cống Liên Mạc, cống Hà Đông, cống Đông Quan, cống Nhật Tựu, cống Lương Cỏ.

Nhiệm vụ chính của Công ty là vận hành hệ thống công trình thủy lợi được giao quản lý, đảm bảo tưới, tiêu cho các địa phương, tổ chức, cá nhân trong lưu vực:

- Trực tiếp tưới tiêu cho nông nghiệp và tiêu cho dân sinh (diện tích phi nông nghiệp) của các huyện Thường Tín, Phú Xuyên, Ứng Hòa;

- Điều tiết mực nước trên hệ thống trục chính Sông Nhuệ tạo nguồn tưới tiêu cho nông nghiệp và dân sinh các huyện Từ Liêm, Hà Đông, Thanh Oai, Thanh Trì, thành phố Hà Nội và 02 huyện Duy Tiên, Kim Bảng, tỉnh Hà Nam;

- Tưới tiêu cho các doanh nghiệp, cá nhân dùng nguồn nước để phục vụ kinh doanh của đơn vị.

4. Việc thực hiện nghĩa vụ với NSNN:

Hàng năm Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước (riêng thu nhập từ việc thực hiện dịch vụ thủy lợi được miễn thuế Thu nhập doanh nghiệp theo Điểm 2 Điều 8 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp).

5. Tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2013-2016:

Hàng năm Công ty thực hiện sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn Công trình bằng nguồn vốn sửa chữa thường xuyên, nguồn khấu hao cơ bản, nguồn vốn sự nghiệp kinh tế theo danh mục và dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; Quá trình thực hiện theo đúng trình tự xây dựng cơ bản và quy định hiện hành.

b) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

* Những thuận lợi, khó khăn chủ yếu ảnh hưởng tới kết quả SXKD năm trong giai đoạn 2013-2016 của Công ty:

Từ ngày 30/9/2010, định mức kinh tế kỹ thuật khôi thủy lợi ra đời và được thay thế bằng Quyết định số 6147/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 đã tăng cường công tác quản lý tài sản, hệ thống tưới tiêu; làm thay đổi nhận thức, nâng cao trách nhiệm về công việc đến từng cán bộ, công nhân thủy nông; đời sống cán bộ CNV ngày càng được cải thiện phù hợp với chế độ chính sách của Nhà nước. Nhưng cũng không ít khó khăn về kinh phí cho những năm tiếp theo nhất là năm 2015 do một số chỉ tiêu chi phí tăng cao không còn phù hợp với Định mức hiện hành như tiền điện tưới tiêu (biến đổi về giá), trích khấu hao TSCĐ(Tài sản hình thành từ các Dự án mới hoàn thành; tính đúng đủ theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính). Chi phí hợp lý tăng lên dẫn đến việc tính đủ 28% chi phí sửa chữa thường xuyên công trình cũng vượt mức vì vậy không đủ nguồn để bù đắp các khoản chi phí tăng thêm.

Thực tế lợi nhuận hàng năm rất thấp, có năm chưa đạt 1 tháng lương thực tế nên đã ảnh hưởng đến chế độ chi khen thưởng, phúc lợi của CB CNV (theo Khoản 2, Điều 7, Thông tư số 178/2014/TT-BTC ngày 26/11/2014 của Bộ Tài chính quy định trích quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 02 tháng lương thực tế).

Việc triển khai thực hiện phương thức đặt hàng thay thế phương thức giao kế hoạch trong thời gian qua đã có những thay đổi tích cực trong công tác vận hành, quản lý, bảo dưỡng, vệ sinh công trình, cụ thể: khu đầu mỗi trạm bơm từ nhà trạm đến các công trình lân cận như bể xả, bể hút, cống... đã được làm vệ sinh sạch sẽ; hơn 1.000 km sông trực, kênh mương nội đồng thường xuyên được duy trì, đảm bảo thông thoáng; công trình được tu sửa thường xuyên đã đáp ứng được yêu cầu phục vụ sản xuất của khung thời vụ; hệ thống công trình thủy lợi ngày càng hoàn thiện và phát huy tác dụng tốt góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội toàn lưu vực, giảm thiểu ảnh hưởng của thiên tai, lũ bão, hạn hán đến sản xuất nông nghiệp, dân sinh các địa phương trong lưu vực.

Việc thực hiện đặt hàng theo đơn giá tưới, tiêu đã tạo điều kiện cho Công ty chủ động trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được Thành phố đặt hàng. Nguồn kinh phí đặt hàng trong các năm đã được Công ty sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng vào hoạt động quản lý, khai

thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Người lao động trong Công ty có việc làm và thu nhập ổn định nên phấn khởi, yên tâm công tác. Nguồn vốn sửa chữa thường xuyên đầu tư vào các công trình được sử dụng hiệu quả, nâng cao chất lượng và tuổi thọ công trình.

Tuy nhiên, đối với Định mức Kinh tế kỹ thuật trong quá trình áp dụng vào thực tế có những khó khăn vướng mắc:

- Định mức cho công tác quản lý, duy trì hệ thống tưới, tiêu còn thấp nên khó khăn cho việc bố trí lao động theo định mức; đặc biệt là công tác vớt bèo rau rác, chặt phát cây, tu sửa các sọt sạt nhỏ; công tác lập biên bản, xử lý vi phạm công trình thủy lợi dọc các tuyến kênh, tuyến sông. Để hoàn thành nhiệm vụ CBCNV phải tích cực làm vượt hơn so với định mức đã ban hành; Công ty đã phát động hoàn thành công việc theo đợt bằng các chiến dịch thi đua.

- Định mức cho công tác vận hành hệ thống tưới, tiêu đối với trường hợp phải vận hành công trình nhiều cấp, giữa các cấp còn chưa tương ứng, đồng bộ. Khi tưới, tiêu từ cấp 2 trở lên mỗi một cấp bơm cần phải tính thêm chi phí cho một đơn vị diện tích tưới trực tiếp, vì hao phí nhân công, vật tư cho mỗi cấp bơm tưới, tiêu cho một đơn vị diện tích là như nhau.

- Đơn giá áp dụng cho diện tích tưới, tiêu: không có đơn giá chi tiết cho từng thành phần công việc trong việc tưới, tiêu cho 01 đơn vị diện tích (bao gồm công tác duy trì và vận hành) đã gây khó khăn cho công tác nghiệm thu giữa Ban quản lý dịch vụ Thủy lợi với Công ty.

* Một số kiến nghị, giải pháp khắc phục khó khăn:

Chi phí tối thiểu để phục vụ duy trì, vận hành hệ thống tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, xã hội năm 2017 là 212.990 triệu đồng, nguồn thu theo 55/2016/QĐ-UBND chỉ đạt tối đa 99.901 triệu đồng ; kính đề nghị Liên ngành Sở Tài chính-Nông nghiệp & PTNT xem xét trình UBND thành phố Hà Nội cấp bù khoản chênh lệch chi>thu, tạo điều kiện cho Công ty hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao và ổn định tư tưởng, đời sống cán bộ công nhân viên.

Để giảm bớt khó khăn về nguồn kinh phí, Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ kính đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp & PTNT chỉ đạo sớm duyệt quyết toán tài chính năm 2015, 2016 và tháo gỡ những vướng mắc về việc thực hiện nguồn kinh phí đặt hàng năm 2017, tạo điều kiện để Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2013	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Ước thực hiện năm báo cáo (năm 2016)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	260,73	254,90	275,50	162,15
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	14,01	14,48	13,42	6,98
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1,34	1,27	0,95	0,23
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	“				
b)	- Vốn vay	“				
c)	- Vốn khác	“				
8	Tổng lao động	Người	1134	1.145	1.141	1.149
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	119,132	121,67	127,78	67,79
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,69	2,43	2,45	1,15
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	117,44	119,25	125,33	66,64